

Số 764 /BC-ĐHYD-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 8 năm 2022

## BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN NĂM HỌC 2021-2022

### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM HỌC 2021-2022

#### 1. Công tác đội ngũ, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ

1.1. Cơ cấu tổ chức, số lượng cán bộ trực tiếp làm công tác HSSV (Phụ lục I)

1.2. Đánh giá mô hình công tác quản lý người học hiện nay

Xây dựng đội ngũ trực tiếp làm công tác học sinh sinh viên, bồi dưỡng lãnh đạo kế cận gặp khó khăn do khó tuyển mới, hầu hết đều kiêm nhiệm nhưng giảng viên chưa thực sự sẵn sàng tham gia thêm nhiệm vụ này. Hiện Phòng vẫn thiếu 01 vị trí Phó trưởng phòng theo đề án vị trí việc làm.

Đội ngũ chuyên viên quản lý đối tượng SDH vừa làm nhiệm vụ quản lý đào tạo vừa làm công tác quản lý người học. Thiếu 02 chuyên viên theo đề án vị trí việc làm.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (kể cả đội ngũ cán bộ quản lý) chưa bài bản, chính quy từ Đại học Thái Nguyên. Đa số là tự học hỏi, tự đào tạo, truyền kinh nghiệm từ những người đi trước.

#### 2. Công tác xây dựng kế hoạch

Về cơ bản, Nhà trường đã phê duyệt kế hoạch hoạt động của từng đơn vị, trong đó có kế hoạch tài chính từ đầu năm, nên hầu hết các nhiệm vụ trọng tâm trong năm của Phòng CTHSSV đều thực hiện đầy đủ, đạt được mục tiêu đề ra phù hợp với ‘tình hình mới’ trong phòng, chống dịch COVID-19.

Kế hoạch tổ chức Hội nghị phối hợp quản lý sinh viên ngoại trú chưa được thực hiện do tình hình diễn biến dịch bệnh.

Công tác quản lý học viên đại học được giao cho các Khoa/Bộ môn chuyên môn. Không có kế hoạch hoạt động quản lý người học riêng cho đối tượng SDH.

#### 3. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng

Phòng CTHSSV đã phối hợp tốt với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” và định hướng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2021-2025; Cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cho HSSV đã được các cấp biểu dương, khen thưởng.

Đã lồng ghép trong các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, định hướng, tư vấn hỗ trợ HSSV lựa chọn thông tin trên không gian mạng đúng quy định pháp luật; hỗ trợ HSSV phòng, tránh tham gia các hội nhóm trái pháp luật, chưa được nhà nước cho phép. Tuy nhiên, để đạt được những mục đích, yêu cầu cao hơn, đề nghị Đại học Thái Nguyên ban hành hướng dẫn chi tiết về quy định người học khi tham gia mạng xã hội nói chung để các đơn vị cụ thể hóa thành các nội dung hoạt động cụ thể, trong đó có quy định thưởng, phạt rõ ràng.

Tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu khóa học, giữa khóa học và cuối khóa học được tổ chức đúng quy định, thay đổi hình thức trực tuyến phù hợp với tình hình thực tiễn. Đã tham mưu quyết định công nhận 2638 SV đã hoàn thành bài thu hoạch sau tuần sinh hoạt. Sau khi học tập, 100% HSSV đã ký cam kết thực hiện: nói không với tiêu cực trong thi, kiểm tra; Nói không với vi phạm an toàn giao thông và cam kết nói không với ma túy và các tệ nạn xã hội khác. Tuy nhiên, thuật ngữ “Tuần sinh hoạt công dân HSSV giữa khóa học và cuối khóa học” đề nghị nghiêm túc xem xét sự hiệu quả, thiết thực.

Công tác đào tạo kỹ năng mềm cho HSSV chưa trở thành giờ học chính khóa, hầu hết được lồng ghép trong các hoạt động ngoại khóa, các buổi sinh hoạt hoặc do người học tự trang bị. Đề hoạt động này đi vào nề nếp, quy củ, đề nghị Đại học Thái Nguyên ban hành quy định thống nhất trong toàn Đại học.

Công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho đối tượng SDH được thực hiện ngay trong ngày nhập học và được các Khoa/Bộ môn chuyên môn thực hiện trong quá trình đào tạo.

Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa cho HSSV được Nhà trường lồng ghép vào Quy định chung cho cán bộ, viên chức, người lao động và người học (cả HSSV và học viên).

Năm học qua, Nhà trường đã tích hợp quy chế quản lý người học, từ đó ban hành Quyết định Hội đồng thi đua, khen thưởng người học.

Điểm mới trong năm học, Phòng cùng Đoàn Thanh niên đã tham mưu Ban Giám hiệu thành lập Trung tâm tư vấn, hỗ trợ HSSV trực thuộc Ban Giám hiệu, đây là mô hình hay với những nội dung hoạt động phong phú, hấp dẫn.

Công tác phát triển Đảng cho người học luôn được Đảng ủy quan tâm, số lượng cũng như chất lượng người học được kết nạp đảng luôn được duy trì. Tính trong năm học 2021-2022, 53 quần chúng ưu tú là sinh viên chính quy được kết nạp vào Đảng (không có sinh viên liên thông), 273 quần chúng ưu tú là sinh viên (trong đó có 21 sinh viên liên thông) được giới thiệu tham gia lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng.

#### **4. Công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ**

4.1. Kết quả thực hiện các chính sách cho HSSV, học viên (Phụ lục III-A-B-C).

Đánh giá tỷ lệ kinh phí trích từ nguồn thu học phí để chi học bổng KKHT (ít nhất 8%) đảm bảo.

Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học: Năm 2021: 16 đề tài SV với tổng kinh phí 157 triệu đồng; năm 2022: 39 đề tài với tổng kinh phí 274 triệu đồng.

4.2. Kết quả tổ chức khảo sát, đánh giá sinh viên tốt nghiệp: Tổ chức tư vấn học tập, nghề nghiệp, việc làm cho HSSV; phối hợp khảo sát 812 sinh viên tốt nghiệp năm 2021, kết quả khảo sát sau 6 tháng tốt nghiệp tỷ lệ sinh viên các ngành có việc làm đều đạt trên 70% (minh chứng trên 3 công khai website của Trường); Công tác phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp trong việc tuyển dụng sinh viên mới tốt nghiệp vẫn luôn được duy trì.

4.3. Công tác quản lý người nước ngoài đến học tập: hiện có 69 lưu học sinh Lào và Campuchia học tập và không có sinh viên được cử đi học tập, thực tập và trao đổi ở nước ngoài (Phụ lục V).

4.4. Công tác quản lý và cấp phát văn bằng chứng chỉ (Phụ lục VI). Tốt. Trong năm học, Đại học Thái Nguyên đã đồng ý phê duyệt việc tự chủ in phôi bằng cho Nhà trường (thực hiện cho SV tốt nghiệp từ năm 2023).

4.5. Công tác tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả rèn luyện của HSSV. Kết quả trao đổi thông tin về học tập, rèn luyện của HSSV hàng năm với gia đình HSSV (Phụ lục II).

4.6. Công tác quản lý, tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong tình hình dịch COVID19 và sinh viên chậm tiến độ. Vẫn được duy trì tốt.

Đã hỗ trợ rất tốt cho thí sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh SDH đảm bảo đúng quy định phòng chống dịch. Kỳ thi diễn ra an toàn.

## **5. Công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, quản lý người học ở nội trú, ngoại trú**

5.1. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông.

Việc triển khai văn bản các cấp; công tác tham mưu chỉ đạo, tuyên truyền giáo dục, công tác nắm bắt và xử lý thông tin luôn đảm bảo, kịp thời.

Đánh giá tình hình và các biện pháp, hình thức phối hợp triển khai thực hiện của đơn vị thực hiện tốt. Bài học kinh nghiệm là sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự phối hợp chặt chẽ các bên liên quan: Phòng CTHSSV, Phòng Đào tạo (bộ phận SDH), Đoàn Thanh niên/Hội sinh viên, đội ngũ Cố vấn học tập và sự hưởng ứng tích cực của tất cả cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn trường. Báo cáo số liệu theo Phụ lục VIII-A, B.

### 5.2. Công tác quản lý HSSV ngoại trú

Công tác phối hợp trong đăng ký tạm trú, tạm vắng cho sinh viên, nắm bắt và xử lý thông tin, tư vấn cho HSSV ở ngoại trú duy trì nền nếp. Đặc biệt, đã phát huy tốt vai trò sinh viên tình nguyện trong việc cung cấp thông tin tư vấn cho người học lựa chọn chỗ trọ được tốt.

Đánh giá hiệu quả việc triển khai Quy chế phối hợp quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú và quản lý nhà trọ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên) thực hiện bài bản. Tuy nhiên, qua phản ánh Công an các phường, khó khăn nhất trong đăng ký tạm trú theo Luật Cư trú xảy ra với những nhà trọ không có chủ nhà ở cùng khu. Báo cáo số liệu theo Phụ lục VII.

Do đặc thù phần lớn đối tượng học viên SDH là các cán bộ y tế ở các đơn vị nên công tác quản lý người học được thực hiện với hình thức tự quản, chưa thực hiện giám sát với đối tượng HV SDH. Tuy nhiên, trong năm cũng không có sự cố nào xảy ra ở đối tượng HV SDH.

### 5.3. Công tác quản lý HSSV nội trú

Thông tin công khai trên website về nội quy, dữ liệu HSSV nội trú (số nhà, số chỗ ở, tình hình HSSV ở thực tế, chế độ, chính sách, lệ phí, hệ thống dịch vụ...) đã khá đầy đủ, cập nhật.

Cơ chế, quy định nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời nguyện vọng chính đáng của HSSV; công tác sửa chữa, thay thế trang thiết bị cho HSSV trong Khu nội trú; đảm bảo về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác phòng cháy chữa cháy trong Khu nội trú thực hiện tốt, có tập huấn đầy đủ về phòng cháy chữa cháy.

Từ tháng 7/2021, tòa nhà KTX 6 tầng hiện tại được chuyển công năng thành nhà điều trị nội trú cho Bệnh viện Trường. Các phòng chức năng đang khẩn trương sửa chữa, cải tạo tòa nhà H5 KTX Trường Đại học Sư phạm để di chuyển sinh viên nội trú, lưu học sinh sang khu ở mới (dự kiến trong tháng 8/2022, chậm hơn so với kế hoạch). Báo cáo số liệu theo Phụ lục VII.

## **6. Công tác quản lý các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục thể chất, y tế trường học; Công tác phòng chống dịch bệnh**

6.1. Việc triển khai thực hiện hiệu quả nội dung công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học theo quy định; kết quả hoạt động văn hóa, văn nghệ trong sinh viên.

Đã phối hợp Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Bộ môn Giáo dục thể chất tổ chức các hoạt động phù hợp trong tình hình thực tiễn.

6.2. Hoạt động của trạm (tổ) y tế. Kết quả triển khai việc khám sức khỏe đầu năm học và theo định kỳ; Công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên (bao gồm việc triển khai bảo hiểm thân thể, y tế cho lưu học sinh). Số liệu khám sức khỏe đầu khóa 1568 (90,4%). Khám định kỳ được 1 khóa năm cuối: 659 (93,7%). SV tham gia BHYT tại trường: 4825, BHYT đối tượng khác: 1228 (đạt tỷ lệ 99,52%). Việc khám sức khỏe đầu vào duy trì nề nếp tốt, 100% HSSV đều được khám, một số sinh viên có tình trạng sức khỏe đặc biệt được ưu tiên xếp ở Khu nội trú và miễn tiền nhà. Tăng cường rà soát việc tham gia BHYT bắt buộc của HSSV toàn trường, tỷ lệ tham gia đã tiến bộ hơn so với năm học trước. Đang thay đổi phương thức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho SV toàn trường.

6.3. Công tác xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan chức năng để phòng chống dịch bệnh, HIV/AIDS, tác hại của thuốc lá, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác giáo dục sức khỏe sinh sản: thực hiện theo thường quy.

6.4. Công tác phòng chống dịch bệnh COVID19 tại đơn vị: tuân thủ đúng quy định các cấp; sẵn sàng tinh nguyện (theo đúng đặc thù nghề nghiệp) tại các “vùng nóng”: Bắc Ninh, Bắc Giang, TP. Hồ Chí Minh, Long An...

## **7. Công tác tư vấn, hỗ trợ người học**

7.1. Kết quả hoạt động của trung tâm (bộ phận) tư vấn hỗ trợ thực tập, thực hành cho sinh viên; công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho sinh viên.

Đã thành lập Trung tâm, bước đầu đã triển khai các hoạt động phù hợp nhu cầu (Đối thoại người học-nhà trường, Tư vấn tuyển sinh...).

Chuyên viên phòng Đào tạo (bộ phận SDH) và GV các Bộ môn trực tiếp hỗ trợ học viên trong quá trình học tập tại trường.

7.2. Đánh giá tính hiệu quả các dịch vụ phục vụ HSSV như: ký túc xá, nhà ăn, căngtin, trông giữ xe; dịch vụ văn hóa, thể thao...

Đang trong kế hoạch dịch chuyển ký túc xá, xây mới nhà gửi xe.

7.3. Đánh giá công tác phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân liên quan trong và ngoài nhà trường mà đơn vị đang thực hiện. Phối hợp tốt.

7.4. Công tác triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Đã triển khai nhưng do đặc thù nghề nghiệp nên số lượng/chất lượng chưa đạt như kỳ vọng.

## **8. Các công tác khác**

8.1. Việc cung cấp thông tin cho HSSV, HV (thực hiện quy chế 3 công khai theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Đảm bảo (thể hiện trên website Nhà trường và website đơn vị).

8.2. Chấp hành các quy chế, quy định trong thi và kiểm tra; Tình trạng vi phạm quy chế thi và kiểm tra có giảm so với năm học trước.

8.3. Việc triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới – sáng tạo khởi nghiệp của người học. Đã triển khai, tuy nhiên số lượng/chất lượng chưa đạt như mong đợi.

8.4. Thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện chuẩn hóa ngoại ngữ và tin học theo quy định của Đại học. Số lượng sinh viên đạt chuẩn/tổng số sinh viên cần đạt.

Vẫn còn số lượng ít sinh viên chưa đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định (thường gặp ở sinh viên cử tuyển, diện đầu vào từ các trường dự bị).

Đến nay Nhà trường đã ban hành quyết định điều chỉnh, bổ sung quy định cụ thể về chuẩn ngoại ngữ cho sinh viên Nhà trường.

**9. Đối chiếu với các chỉ tiêu của Ban CTHSSV Đại học Thái Nguyên năm học 21-22 theo Kế hoạch 1773 ngày 08/10/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên:**

TT	Chỉ tiêu của ĐHTN	Kết quả tại đơn vị	Ghi chú
1.	100% các đơn vị trong toàn Đại học tham mưu và thực hiện triệt để, nghiêm túc, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành của ĐHTN, Bộ GD&ĐT.	Đạt	
2.	100% đội ngũ lãnh đạo cấp phòng, khoa, tổ, cán bộ phụ trách trực tiếp công tác giáo dục chính trị, công tác quản lý và hỗ trợ người học, chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, cán bộ kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội, kiêm nhiệm công tác tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp... tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo chương trình quy định hoặc bồi dưỡng thường xuyên do ĐHTN, Bộ GD&ĐT, Trung ương Đoàn, địa phương tổ chức.	Đạt	
3.	100% đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông với các đơn vị mình quản lý nhằm hỗ trợ và phục vụ tối đa tất cả các nội dung liên quan đến người học. Báo cáo liên thông các số liệu về người học một cách chính xác, kịp thời theo quy định.	Đạt	Tiếp tục hoàn thiện
4.	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, hỗ trợ và phục vụ người học (tối thiểu 03 modul ở cấp Đại học Thái Nguyên) để triển khai áp dụng trong toàn Đại học.	-	Trách nhiệm của ĐHTN
5.	100% các đơn vị có các giải pháp truyền thông liên quan đến quản lý, hỗ trợ và phục vụ người học.	Đạt	
6.	100% các đơn vị tổ chức hiệu quả các hoạt động tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng.	Đạt	
7.	100% các đơn vị tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” năm học 2021 - 2022 theo nội dung Công văn số 1439/ĐHTN-CTHSSV ngày 20/8/2021 của Giám đốc ĐHTN.	Đạt	
8.	100% các đơn vị tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật cho người học.	Đạt	

9.	100% các đơn vị phấn đấu đạt chỉ tiêu người học được tham gia tạo nguồn phát triển Đảng theo nghị quyết của Đảng ủy đơn vị và của Đảng ủy ĐHTN.	Đạt	
10.	100% các đơn vị triển khai, đánh giá kết quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/05/2019 ban hành kế hoạch thực hiện Đề án trong ngành Giáo dục).	Đạt	Lồng ghép quy định chung của Trường
11.	100% các đơn vị tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho người học theo nội dung hướng dẫn công tác giáo dục kỹ năng sống của Bộ GDĐT; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	Đạt	
12.	100% các đơn vị đảm bảo đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chế độ học bổng cho người học theo quy định của Nhà nước, của Bộ ngành, của địa phương, của ĐHTN và đơn vị.	Đạt	
13.	100% các đơn vị tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám và tư vấn chữa bệnh cho sinh viên; chỉ đạo, kiểm tra công tác bảo hiểm Y tế, công tác chăm sóc, khám sức khỏe cho người học.	Đạt	
14.	100% người học tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe kịp thời.	Đạt	
15.	100% các đơn vị tổ chức phối hợp với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương, các cơ sở liên kết, đặt trạm đào tạo để tổ chức quản lý và hỗ trợ người học.	Đạt	
16.	100% các đơn vị phối hợp với gia đình người học để tổ chức hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý và công tác xã hội trong trường học.	Đạt	
17.	Đảm bảo 100% người học được đăng ký tạm trú; trao đổi và xử lý thông tin, phối hợp kiểm tra, giám sát, tạo điều kiện để người học tham gia hoạt động xã hội tại nơi cư trú.	Đạt	
18.	100% các đơn vị công khai thông tin số chỗ ở, chất lượng phòng,...của KTX, chính sách thu hút người học vào ở KTX.	Đạt	
19.	100% các đơn vị tổ chức các hoạt động Nghiên cứu khoa học cho người học gắn liền với các hoạt động Khởi nghiệp và các cuộc thi khoa học, học thuật.	Đạt	

20.	100% các đơn vị tổ chức thực hiện Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" (Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ).	Đạt	Tiếp tục hoàn thiện nội dung hoạt động
21.	100% các đơn vị Đánh giá thực trạng sinh viên tốt nghiệp trước khi ra trường; Khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động giảng dạy, phục vụ, các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất...	Đạt	
22.	100% các đơn vị có các hoạt động phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhằm hỗ trợ cơ hội việc làm, thực tập, thực tế cho người học, tạo môi trường để tăng cường khả năng tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.	Đạt	

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN

### 1. Ưu điểm

Phát huy truyền thống là đơn vị khá toàn diện trong các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ.

### 2. Những điểm còn tồn tại, nguyên nhân

- Công tác khởi nghiệp chưa đạt như mong đợi.
- Chưa xây dựng riêng kế hoạch quản lý đối tượng học viên SDH.

### 3. Bài học kinh nghiệm rút ra trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ

Đoàn kết, nhất trí cao trong đơn vị.

Sự chủ động tham mưu, đổi mới cách nghĩ, cách làm.

## III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Một số kiến nghị với Ban Công tác học sinh sinh viên Đại học Thái Nguyên:

1. Phần mềm quản lý sinh viên, cựu sinh viên, cựu học viên (tích hợp với phần mềm đào tạo) với nhiều tính năng thống nhất trong toàn Đại học Thái Nguyên.

2. Việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho chuyên viên lĩnh vực công tác học sinh sinh viên, học viên, đặc biệt khía cạnh theo dõi giám sát diễn biến tư tưởng, quản lý không gian mạng.

3. Vấn đề tham gia Bảo hiểm y tế với lưu học sinh?

4. Chia sẻ kinh nghiệm hoạt động khởi nghiệp, đặc biệt với sinh viên khởi ngành sức khỏe?

5. Giảm thiểu những báo cáo vụ việc, lật vạt do các cấp yêu cầu (thay bằng liên lạc với các cơ sở lấy số liệu để báo cáo chung toàn Đại học).

6. Cụ thể hóa/ hướng dẫn về một số chỉ tiêu liên quan người học năm học bám sát theo bộ tiêu chí thi đua của Đại học Thái Nguyên cũng như Đề án toàn khóa của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên nhiệm kỳ.

## IV. DỰ KIẾN PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022-2023

1. Tiếp tục rà soát toàn bộ văn bản, quy định liên quan chức năng, nhiệm vụ để cập nhật, bổ sung, thay thế cho phù hợp với tình hình mới.

2. Tiếp tục phát huy các mặt mạnh của đơn vị trong năm học mới: quản lý hành chính, khen thưởng-kỷ luật, chế độ chính sách...

3. Làm việc với Phòng Công nghệ thông tin-Thư viện để tham mưu xây dựng các phần mềm liên quan: quản lý văn bản, nhập học trực tuyến, phần mềm quản lý sức khỏe, quản lý học viên SDH...

4. Phối hợp tốt với các phòng chức năng, khoa/bộ môn chuyên môn trong quản lý học tập, rèn luyện của người học.

5. Tích cực nghiên cứu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong việc quản lý người học theo phương châm “số hóa”.

6. Phối hợp tốt hơn nữa với các đơn vị trong trường, đặc biệt với Trung tâm tư vấn, hỗ trợ HSSV, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong các hoạt động liên quan người học.

**Nơi nhận:**

- ĐHTN (b/cáo);
- BGH (b/cáo);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu VT, CTHSSV, ĐT (bộ phận SDH).



**TS. Nguyễn Kiều Giang**

**Cơ cấu tổ chức cán bộ trực tiếp làm công tác người học năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Số lượng	
1	Trưởng phòng	1	
2	Phó trưởng phòng	1	
3	Số cán bộ trực tiếp làm công tác người học	5	
4	Chủ nhiệm lớp		
5	Cố vấn học tập	120	
6	Chủ nhiệm lớp kiêm cố vấn học tập		
7	Tổng số lớp người học	Đặt tại đơn vị	110
		Đặt ngoài đơn vị	19
8	Tổng số Ban cán sự lớp	129	

**Quy mô người học năm học 2021-2022**

TT	HỆ ĐÀO TẠO	BẠC HỌC							
		NCS/B SCKII	THS/BSCKI	BSNT	học tập sin	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	CC/ khác
1	Chính quy tập trung	154	892	200		5.604			
2	Cử tuyển					182			
3	Đào tạo theo địa chỉ					78			
4	Liên thông chính quy					578			
5	Văn bằng 2								
6	Chương trình 2								
7	Liên thông VLVH					1.375			
8	Đào tạo từ xa								
9	Đào tạo theo đặt hàng								
10	Lưu học sinh					69			
11	Chậm tiến độ, bảo lưu					179			
12	Giáo dục TX, bồi dưỡng								
	<b>Tổng</b>	<b>154</b>	<b>892</b>	<b>200</b>		<b>8.065</b>			

*(Chữ ký)*

Phụ lục II

Phân loại điểm học tập, rèn luyện năm học 2021-2022

I. HỆ CHÍNH QUY

Thời gian	Phân loại học tập					Phân loại rèn luyện					Tổng số người học bảo kết quả học tập và rèn luyện về gia đình
	XS	Giỏi	Khá	TB+ TBK	Yếu, kém	XS	Tốt	Khá	TB	Yếu, kém	
Học kỳ I	254	988	2755	1391	686	1025	2639	2301	95	14	
Học kỳ II											

II. HỆ KHÁC

Thời gian	Phân loại học tập					Phân loại rèn luyện					Tổng số người học bảo kết quả học tập và rèn luyện về gia đình
	XS	Giỏi	Khá	TB+ TBK	Yếu, kém	XS	Tốt	Khá	TB	Yếu, kém	
Học kỳ I											
Học kỳ II											

Phụ lục III A

Thông kê học bổng khuyến khích học tập

Nội dung	Học kỳ II năm học 2020 -2021		Học kỳ I năm học 2021-2022	
	Tổng số người học (người)	Tổng số tiền (đồng)	Tổng số người học (người)	Tổng số tiền (đồng)
Học bổng khuyến khích học tập	452	3.404.115.000	397	3.068.065.000

Phụ lục III B

Thông kê chế độ chính sách

STT	Nội dung	Học kỳ II năm học 2020 -2021		Học kỳ I năm học 2021-2022	
		Tổng số người học (người)	Tổng số tiền (đồng)	Tổng số người học (người)	Tổng số tiền (đồng)
1	Miễn, giảm học phí	727	4.260.850.352	813	4.725.848.371
2	Trợ cấp xã hội	259	417.840.000	311	467.820.000
3	Hỗ trợ chi phí học tập	179	800.130.000	249	1.130.030.000
4	Hỗ trợ học tập	18	160.920.000	18	160.920.000
6	Chế độ chính sách theo ND 116				
7	Các chế độ chính sách khác của đơn vị				
7	.....				

Phụ lục III C

Học bổng ngoài ngân sách nhà nước cấp

STT	Tên Quỹ học bổng	Tổng số người học được nhận học bổng (người)	Số tiền học bổng (đồng)	
			Số tiền/ 1 suất	Tổng số tiền
1	Vallet	5	20.000.000	100.000.000
2	Kova	50	3.000.000	150.000.000
3	Dạ Hương	10	5.000.000	50.000.000
4	Mani	4	8.000.000	32.000.000
5	Hessen	1	5.000.000	5.000.000

Phụ lục V

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP TẠI ĐƠN VỊ NĂM HỌC 2021 -2022

STT	Quốc tịch	Trình độ																Ghi chú
		Tiên sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Dự bị tiếng Việt		Thực tập		Khác		Tổng cộng		
		HĐ	NHD	HĐ	NHD	HĐ	NHD	HĐ	NHD	HĐ	NHD	HĐ	NHD	HĐ	NHD	HĐ	NHD	
1	Lào					28	35									28	35	
2	Campuchia					0	6									0	6	
<b>Tổng số</b>						<b>28</b>	<b>41</b>									<b>28</b>	<b>41</b>	

*Handwritten signature*

Bảng thống kê số lượng người học tốt nghiệp và được cấp bằng tốt nghiệp theo ngành học năm học 2021-2022

STT	Tên ngành	Bậc học						Số văn bằng đã cấp	Số văn bằng có chỉnh sửa về nội dung	Số văn bằng bị thu hồi, hủy bỏ	Ghi chú
		NCS, BSCK II	Thạc sĩ, BSCK I	Bác sĩ nội trú	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp				
1	Chẩn đoán hình ảnh	0	19	0				0	0	0	Nội dung báo cáo là số lượng học viên đã được xét tốt nghiệp tính đến thời điểm lập biểu, Nhà trường chưa tổ chức phát bằng cho học viên
2	Y tế công cộng	6	4	0				0	0	0	
3	Nội khoa	15	20	8				0	0	0	
4	Nhi khoa	4	11	12				0	0	0	
5	Ngoại khoa	12	1	18				0	0	0	
6	Sản phụ khoa	3	9	11				0	0	0	
7	Tai - Mũi - Họng	1	15	0				0	0	0	
8	Da liễu	1	6	0				0	0	0	
9	Nhãn khoa	0	4	0				0	0	0	
10	Tâm thần	0	7	0				0	0	0	
11	Lao	0	2	0				0	0	0	
12	Y khoa				836			836	0	0	
13	Răng-Hàm-Mặt				54			54	0	0	
14	Y học dự phòng				5			5	0	0	
15	Dược học				125			125	0	1	
16	Điều dưỡng				265			265	0	0	
<b>Cộng:</b>		<b>42</b>	<b>98</b>	<b>49</b>	<b>1285</b>			<b>1285</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	

*(Chữ ký)*

Công tác quản lý người học ở nội trú, ngoại trú năm học 2021-2022

STT	Nội dung		Số lượng
1	Công tác quản lý người học ở ngoại trú	Tổng số người học ở ngoại trú	8811
		Số người học ở cùng gia đình, người thân	1250
		Số người học thuê phòng ở trọ	7561
		Tổng số người học vi phạm Quy chế công tác HSSV ngoại trú	0
2	Công tác quản lý người học ở nội trú	Tổng số chỗ ở nội trú	512
		Tổng số người học ở nội trú	500
		Tổng số người học vi phạm Quy chế công tác HSSV nội trú	0
3	Số người học đã đăng ký tạm trú/Tổng số người học phải đăng ký tạm trú, tỉ lệ đạt		100%

*Handwritten signature*

Phụ lục VIII A

Công tác phòng chống ma túy, tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự năm học 2021-2022

STT	Nội dung		Số lượng
1	Công tác tuyên truyền	Số buổi tuyên truyền	2
		Số người học tham dự	200
		Số tin bài tuyên truyền	1
		Tổng số Băng zôn, pa nô, áp phích ... tuyên truyền	0
		Số buổi tổ chức Lễ ra quân hoặc Lễ phát động	0
		Số người học tham gia Lễ ra quân hoặc Lễ phát động	0
2	Số liệu người học liên quan đến ma túy	Tổng số người học nghiện ma túy	0
		Tổng số người học liên quan đến vụ án về ma túy	0
		Tổng số người học ký cam kết không liên quan đến ma túy	0
3	Số liệu người học vi phạm pháp luật	Tổng số người học vi phạm pháp luật bị khởi tố	0
		Tổng số người học tham gia Hội, Nhóm trái pháp luật	0

Phụ lục VIII B

Công tác đảm bảo an toàn giao thông năm học 2021-2022

STT	Nội dung		Số lượng
1	Công tác tuyên truyền	Số buổi tuyên truyền	1
		Số người học tham dự	50
		Số tin bài tuyên truyền	1
		Tổng số Băng zôn, pa nô, áp phích ... tuyên truyền	0
		Số buổi tổ chức Lễ ra quân hoặc Lễ phát động	0
		Số người học tham gia Lễ ra quân hoặc Lễ phát động	0
2	Số liệu người học liên quan công tác ATGT	Tổng số người học vi phạm an toàn giao thông	0
		Tổng số người học ký cam kết chấp hành luật ATGT	0

Phân loại tốt nghiệp theo ngành

STT	Tên ngành	Số HSSV tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp				Tổng số HSSV không tốt nghiệp
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình + TBK	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chẩn đoán hình ảnh	19	0	1	18	0	0
2	Y tế công cộng	10	0	8	2	0	0
3	Nội khoa	43	0	21	22	0	0
4	Nhi khoa	27	0	17	10	0	0
5	Ngoại khoa	31	0	30	1	0	0
6	Sản phụ khoa	23	0	13	10	0	0
7	Tai - Mũi - Họng	16	0	3	13	0	0
8	Da liễu	7	0	1	6	0	0
9	Nhân khoa	4	0	4	0	0	0
10	Tâm thần	7	0	5	2	0	0
11	Lao	2	0	0	2	0	0
12	Y khoa	805	0	75	533	197	0
13	Răng-Hàm-Mặt	265	0	68	181	16	0
14	Y học dự phòng	125	0	22	70	33	0
15	Dược học	55	0	4	44	7	0
16	Điều dưỡng	35	0	0	23	12	0
<b>Tổng:</b>		<b>1.474</b>	<b>0</b>	<b>272</b>	<b>937</b>	<b>265</b>	<b>0</b>

*Trần*